

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG HÀ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG HÀ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA VIET NAM INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HA VIET NAM INCO., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108564019

3. Ngày thành lập: 27/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 8 , Số 236 Lê Thanh Nghị, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4543
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh; - Bán buôn sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh;	4669
10.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Lập trình máy vi tính	6201
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
15.	Cổng thông tin	6312
16.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát công trình. - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Giám sát công tác xây dựng; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Hoạt động đo đạc và bản đồ	7110
18.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
19.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
20.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên Chi tiết: Sự hoá lỏng khí tự nhiên và tập hợp khí phục vụ cho mục đích của vận tải, đã thực hiện tại nơi khai thác mỏ,	0910
22.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
23.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
24.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
25.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
26.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng;	2829
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
29.	Xây dựng nhà để ở	4101
30.	Xây dựng nhà không để ở	4102
31.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
32.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
33.	Xây dựng công trình điện	4221
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223(Chính)
36.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
37.	Xây dựng công trình thủy	4291
38.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
39.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
41.	Phá dỡ	4311
42.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

43.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường;	7490
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển.	7730
45.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
46.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
49.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
50.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
51.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4530
53.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
56.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
57.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
58.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
59.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4511
60.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4541

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CAO QUANG ANH	Số 15 Phố Đỗ Ngọc Du, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	60,000	001085004290	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	60,000		
2	ĐÀO THỊ MAI HOA	Số 31, Phố Nam Tràn, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	024185000662	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		
3	CAO NGÔ HỒNG ANH	A12, Tầng 12, Số 93 Phố Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	011857622	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CAO QUANG ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/07/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085004290

Ngày cấp: 18/12/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 Phố Đỗ Ngọc Du, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 15 Phố Đỗ Ngọc Du, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội